

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT HỢP THANH



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

**PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC QUA VẬN DỤNG
GIÁO DỤC STEM TRONG THỰC HÀNH CHUYÊN ĐỀ
LỊCH SỬ 11 - NGHỆ THUẬT TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM**

Lĩnh vực/ môn	: Lịch Sử
Cấp học	: THPT
Tên tác giả	: LỘC THỊ HƯƠNG
Đơn vị công tác	: Trường THPT Hợp Thanh
Chức vụ	: Giáo viên

Năm học: 2023 – 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi: Sở giáo dục đào tạo Hà Nội

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tên sáng kiến
Lộc Thị Hương	06/09/1990	THPT Hợp Thanh	Giáo viên	Đại học	Phát triển năng lực người học qua vận dụng giáo dục STEM trong thực hành chuyên đề lịch sử 11 – Nghệ thuật truyền thống Việt Nam.

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: ***Lịch sử***.

- Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử: 6/10/2023

- **Mô tả bản chất của sáng kiến:** Sáng kiến góp phần đổi mới phương pháp dạy và học lịch sử, giúp giáo viên truyền tải nội dung kiến thức một cách linh hoạt, giúp học sinh phát huy tính tích cực, chủ động, phát triển các năng lực cá nhân trong quá trình lĩnh hội tiếp thu kiến thức và hoàn thành các nhiệm vụ học tập, đồng thời làm cho học sinh hứng thú, yêu thích đối với bộ môn lịch sử.

- **Đánh giá lợi ích thu được:**

+ Sau khi thực hiện đề tài học sinh có những chuyển biến rõ rệt, nắm tốt kiến thức cơ bản, khả năng tiếp nhận vấn đề và xử lý thông tin trở nên nhanh nhạy hơn, các bài tập ở mức độ nhận biết và thông hiểu 100% học sinh lớp tôi dạy thực hiện tốt, số lượng học sinh làm các bài tập mức độ vận dụng, vận dụng cao tăng lên rất nhiều.

+ Học sinh có ý thức học tập tốt hơn, tự tin hơn trong các bài kiểm tra. Ngoài nắm vững kiến thức các học sinh tham gia thực hiện đề tài còn phát triển được các năng lực chung như giao tiếp, hợp tác, thuyết trình, tư duy, sáng tạo... Đồng thời phát triển các năng lực lịch sử như nhận thức và tư duy lịch sử, vận dụng kiến thức lịch sử kết hợp với các môn STEM để hoàn thành các nhiệm vụ học tập và giải quyết các nhiệm vụ học tập liên quan đến thực tiễn cuộc sống.

- **Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến:**

- Sáng kiến này không chỉ áp dụng cho bộ môn Lịch sử mà có thể áp dụng cho tất cả các môn học khác thuộc cả lĩnh vực khoa học tự nhiên và khoa học xã hội. Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có):

Số TT	Học sinh lớp	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nội dung công việc hỗ trợ
1	11A8		THPT Hợp Thanh			
2	11A9		THPT Hợp Thanh			

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Mỹ Đức, ngày 24 tháng 02 năm 2024

Người viết



Lộc Thị Hương

THPT HỢP THANH
HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ

Họ tên tác giả: Lưu Thái Hùng
 Tên đề tài: Phát triển năng lực người học qua sân chơi giáo dục STEM trong dạy và học Nghệ thuật 7 và 8 Lĩnh vực: Liệt kê

STT	Tiêu chuẩn	Điểm SKKN
1	Sáng kiến có tính mới	
1.1	Hoàn toàn mới, được áp dụng đầu tiên	30
1.2	Có cái tiến so với giải pháp trước đây với mức độ khá	\
1.3	Có cái tiến so với giải pháp trước đây với mức độ trung bình	\
1.4	Không có tính mới hoặc sao chép từ các giải pháp đã có trước đây	\
Nhận xét: <u>Hoàn toàn mới, được áp dụng đầu tiên</u>		
2	Sáng kiến có tính áp dụng	
2.1	Có khả năng áp dụng trong phạm vi toàn ngành hoặc rộng hơn	\
2.2	Có khả năng áp dụng trong đơn vị và có thể nhân ra một số đơn vị có cùng điều kiện	20
2.3	Có khả năng áp dụng trong đơn vị	\
2.4	Không có khả năng áp dụng trong đơn vị	\
Nhận xét: <u>Có khả năng áp dụng trong đơn vị và có thể nhân ra một số đơn vị có cùng điều kiện</u>		
3	Sáng kiến có tính hiệu quả	
3.1	Có hiệu quả, đem lại lợi ích kinh tế - xã hội, có tính lan tỏa	30
3.2	Có hiệu quả, đem lại lợi ích kinh tế - xã hội	\
3.3	Có hiệu quả, lợi ích phù hợp với mức độ phù hợp tại đơn vị	\
3.4	Không có hiệu quả cụ thể	\
Nhận xét: <u>Có hiệu quả, đem lại lợi ích kinh tế - xã hội, có tính lan tỏa</u>		
4	Diễn trình bày	
4.1	Trình bày khoa học, hợp lý	10
4.2	Trình bày chưa khoa học, chưa hợp lý	\
Nhận xét: <u>Trình bày khoa học, hợp lý</u>		
Tổng cộng: <u>90 điểm</u>		Đánh giá: ☒ Đạt (≥ 70 điểm) ☐ Không đạt

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN CƠ SỞ



Nguyễn Khắc Thuật

MỤC LỤC

PHẦN I. ĐẶT VẤN ĐỀ	1
1. Lí do chọn đề tài:	1
2. Mục tiêu của đề tài	2
3. Tính mới, đóng góp của đề tài	2
4. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu của đề tài	2
PHẦN II : GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ	4
1. Cơ sở lý luận của vấn đề	4
1.1. Khái niệm giáo dục STEM	4
1.2. Vai trò, ý nghĩa của giáo dục STEM trong dạy học	4
1.3. Các bước xây dựng bài học STEM	5
2. Cơ sở thực tiễn	5
2.1. Thuận lợi	5
2.2. Khó khăn	6
3. Nguyên tắc thiết kế bài giảng theo phương pháp giáo dục STEM	6
4. Các biện pháp tiến hành	7
5. Kết quả khi thực hiện sáng kiến.....	23
PHẦN III. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ.....	27
1. Kết luận	27
2. Khuyến nghị	27

PHẦN I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Lí do chọn đề tài:

Trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 hiện nay, môn Lịch sử và các môn học khác trong nhà trường có vai trò quan trọng nhằm đào tạo ra những con người phát triển toàn diện. Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, toàn ngành giáo dục đang ra sức nỗ lực thực hiện nhằm nâng cao chất lượng của nền giáo dục nước nhà. Là một giáo viên giảng dạy môn Lịch sử ở trường trung học phổ thông tôi cũng rất băn khoăn, trăn trở để tìm giải pháp đổi mới nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của giáo dục đất nước.

Trong chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 môn Lịch sử là môn học bắt buộc ở cấp trung học phổ thông, so với chương trình cũ thời lượng các giờ thực hành lịch sử đã được tăng lên nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các nhiệm vụ học tập, liên hệ - trải nghiệm thực tiễn. Tuy nhiên các hoạt động này vẫn chỉ diễn ra trong không gian nhà trường, do vậy năng lực vận dụng kiến thức vào thực tế còn rất hạn chế. Môn lịch sử lại là môn có khối lượng kiến thức lớn, đòi hỏi học sinh phải ghi nhớ nhanh và nhiều nên nếu thầy cô giáo không đổi mới phương pháp, không chuyển đổi nhuần nhuyễn vai trò, không áp dụng các mô hình giáo dục mới thì các giờ học và thực hành lịch sử sẽ trở nên nhàm chán, học sinh sẽ không thể phát huy có hiệu quả kiến thức đã học vào giải quyết các nhiệm vụ học tập và liên hệ thực tiễn. Vậy làm thế nào để phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh trong học tập, làm thế nào để các giờ thực hành lịch sử dù học sinh không được tham gia trải nghiệm thực tiễn vẫn phát huy được khả năng sáng tạo, tư duy, vẫn được trải nghiệm và khám phá lịch sử? Làm thế nào để chuyển đổi vai trò của giáo viên và học sinh đổi từ “dạy cái gì”, “điều gì” sang dạy cho học sinh “phải làm gì” và “làm như thế nào”.

Trước thực tế đó, tôi đã quyết định vận dụng phương pháp giáo dục STEM vào công tác giảng dạy bộ môn lịch sử ở trường phổ thông nơi tôi đang công tác. Phương pháp dạy học STEM đang là sự lựa chọn của nhiều nước có nền giáo dục hiện đại vì thông qua quá trình học giúp các em tự lĩnh hội được kiến thức, kĩ năng và có khả năng vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết các vấn đề thực tế. Nhưng làm thế nào để vận dụng phương pháp dạy học STEM vào trường THPT của ta để mang lại hiệu quả? Qua hơn nửa năm vận dụng tôi đã lồng ghép STEM với dạy học truyền thống và xây dựng một số chủ

đề dạy học theo điều kiện của trường, đã mang lại hiệu quả khả quan. Nên tôi mạnh dạn đơn cử một chủ đề mà tôi đã thực hiện tương đối có hiệu quả đó là ***“Phát triển năng lực người học qua vận dụng giáo dục STEM trong thực hành chuyên đề lịch sử 11 – Nghệ thuật truyền thống Việt Nam”***.

2. Mục tiêu của đề tài

Trong phạm vi sáng kiến tôi hướng đến mục tiêu sau:

- Vận dụng nhuần nhuyễn phương pháp giáo dục STEM trong các giờ dạy và thực hành lịch sử đảm bảo phù hợp với nội dung bài học, đảm bảo chuẩn kiến thức kĩ năng, phù hợp với điều kiện lớp học và khả năng nhận thức của học sinh.
- Giúp học sinh có ý thức học tập tốt đối với bộ môn lịch sử, phát triển được các năng lực cá nhân như: nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực tự học, tự chủ, giao tiếp và hợp tác... nhằm giải quyết hiệu quả các nhiệm vụ học tập. Phát triển các kĩ năng cần thiết cho tương lai và sự nghiệp sau này như kĩ năng vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết vấn đề, kĩ năng giao tiếp, kĩ năng cộng tác, tư duy phản biện tốt....
- Tạo cho học sinh có hứng thú, thích học tập đối với bộ môn lịch sử, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học đối với bộ môn.

3. Tính mới, đóng góp của đề tài

- Giáo dục STEM là phương pháp giáo dục tích hợp theo hướng tiếp cận liên môn thay vì chỉ học một môn như trước đây, đây là cơ hội thuận lợi để các em học sinh lĩnh hội tri thức một cách đầy đủ và toàn diện, các em vừa được lĩnh hội tri thức khoa học vừa được áp dụng tri thức đó vào thực tiễn cuộc sống.
- Đề tài được áp dụng góp phần làm thay đổi phương pháp dạy và học của môn lịch sử theo tinh thần đổi mới, đóng góp vào công cuộc phát triển giáo dục của nước nhà, nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường.
- Làm thay đổi nhận thức của các thầy cô, các bậc phụ huynh và các em học sinh về môn lịch sử, không phải học lịch sử là chỉ học những sự kiện khô khan, cứng nhắc, thầy đọc trò chép mà ở đó các em được tự mình tìm tòi, sáng tạo, khám phá tri thức, được tham gia rất nhiều hoạt động tập thể, qua đó phát triển rất nhiều năng lực tích cực cho các em.

4. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu của đề tài

4.1. Thời gian nghiên cứu

- Học kì I của năm học 2023 – 2024.

4.2. Đối tượng nghiên cứu

- Đối tượng thực hiện đề tài : học sinh lớp 11 nơi tôi đang giảng dạy tại trường THPT Hợp Thanh.

4.3. Phạm vi nghiên cứu

- Thực hành chuyên đề lịch sử : Lịch sử nghệ thuật truyền thống Việt Nam.
 Nội dung bài thực hành chuyên đề lịch sử 11 – Nghệ thuật truyền thống Việt Nam diễn ra trong thời lượng là 02 tiết học, tôi sẽ tập trung nghiên cứu trong cả 2 tiết thực hành của bài là tiết 13 và tiết 14.

4.4. Khảo sát đối tượng nghiên cứu trước khi thực hiện đề tài

Đối tượng tôi nghiên cứu đề tài này là học sinh lớp 11A8, 11A9 trường THPT Hợp Thanh năm học 2023 – 2024. Tôi đã tiến hành làm một khảo sát nhỏ trong vòng 15 phút với 10 câu hỏi liên quan đến các công trình kiến trúc, điêu khắc của các triều đại phong kiến Việt Nam với các dạng câu hỏi nhanh kèm hình ảnh minh họa như : *Đây là di tích lịch sử nào ? Di tích này được xây dựng dưới triều đại nào ? Ở đâu ? Điểm mới của di tích lịch sử đó là gì ?*

Mỗi câu trả lời tương ứng với 1 điểm, kết quả thu được như sau :

Lớp	Số số	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu	
		Số bài	%	Số bài	%	Số bài	%	Số bài	%
11A8	48	4	8.3	12	25	24	45.85	10	20.85
11A9	45	3	6.67	10	22.2	23	51.13	9	20

Qua kết quả trên cho thấy học sinh không mặn mà với những kiến thức lịch sử liên quan đến nghệ thuật truyền thống Việt Nam, trong khi đó là những di sản văn hoá rất tiêu biểu của nước ta qua các triều đại, đó không chỉ là lịch sử mà còn là niềm tự hào, là biểu tượng của đất nước, là tài năng sức sáng tạo vô hạn của người dân đương thời. Đồng thời, ở thời điểm hiện tại những di tích lịch sử ấy vẫn tồn tại và mang lại giá trị lịch sử - văn hoá – xã hội – kinh tế cho đất nước, liên quan đến nhiều ngành nghề trong tương lai của các em.

Từ kết quả trên tôi thấy các em chưa thật sự cố gắng trong học tập, nhiều học sinh còn học một cách thụ động, ghi nhớ máy móc, chưa rèn luyện kỹ năng tư duy, liên hệ thực tiễn. Xuất phát từ thực tế đó tôi quyết định xây dựng, tổ chức cho các em hoạt động học tập bằng việc vận dụng những phương pháp linh hoạt nhằm phát triển năng lực sáng tạo, tư duy, hợp tác, phát huy tính tích cực, chủ động... của học sinh trong quá trình lĩnh hội tri thức để từ đó các em học hiểu, nắm vững tri thức biết vận dụng vào thực tiễn cuộc sống chứ không phải học vẹt, học đối phó, học nhớ trước quên sau.

PHẦN II : GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

1. Cơ sở lý luận của vấn đề

1.1. Khái niệm giáo dục STEM

- STEM là thuật ngữ Tiếng Anh được viết tắt từ bốn chữ: Science (khoa học), Technology (công nghệ), Engginneering (kỹ thuật), Mathematics (toán học).

- Giáo dục STEM là mô hình giáo dục tích hợp theo cách tiếp cận liên môn. Bốn bộ môn khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học được tích hợp lại với nhau. Thay vì học từng môn tách biệt, rời rạc, STEM tích hợp kiến thức từ nhiều lĩnh vực khác nhau, kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, rèn luyện tư duy đa chiều, khả năng sáng tạo, vận dụng của học sinh. Theo “Hiệp hội các giáo viên dạy khoa học quốc gia Mỹ” (NSTA), điểm đặc biệt của phương pháp này là cách tiếp cận liên ngành trong quá trình học và lồng ghép các kiến thức lý thuyết trong bối cảnh thực tiễn. Nhờ vậy, học sinh có cái nhìn vừa đa chiều vừa có tính ứng dụng cao.

- Các bài học STEM luôn dựa trên những câu chuyện hoặc những vấn đề xảy ra trong thực tế. Nhờ đó, học sinh cảm thấy những bài học trở nên sinh động và gần gũi. Các chủ đề học tập rất phong phú, không chỉ về khoa học mà còn về xã hội, văn hóa, và các môn nghệ thuật. Ở đó, học sinh được khuyến khích vận dụng óc sáng tạo về các môn nghệ thuật, các kiến thức về lịch sử và nhân văn để tạo ra một sản phẩm mới, có giá trị và ý nghĩa cho xã hội.

- Các bài học STEM thường được lồng ghép với các dự án học tập thường kéo dài vài buổi học trong đó yêu cầu các học sinh làm việc theo nhóm hoặc làm việc cá nhân, vận dụng kiến thức của các bài học đa ngành hoặc liên ngành để cùng tạo thành sản phẩm gắn liền với thực tế. Tùy theo trình độ của lớp học mà các dự án có thể đi từ đơn giản đến phức tạp, thực hiện tại lớp học, tại nhà, đi thực tế hoặc tìm hiểu các nguồn dữ liệu từ trên mạng, các thư viện, bảo tàng.

- Giáo dục STEM còn trang bị cho học sinh những kỹ năng mềm cần thiết trong cuộc sống như kỹ năng cộng tác, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề, tư duy sáng tạo, làm việc theo dự án, thuyết trình...Giúp học sinh thấy được tầm quan trọng của các môn khoa học, toán, công nghệ, kỹ thuật trong việc giải quyết các vấn đề.

1.2. Vai trò, ý nghĩa của giáo dục STEM trong dạy học

- Trên thế giới giáo dục STEM khá đa dạng và được dạy theo chủ đề. Mục đích chính của chương trình giáo dục STEM không phải để đào tạo ra những nhà khoa học, nhà toán học, kỹ sư mà chính nằm ở truyền cảm hứng trong học tập, thấy được mối liên hệ giữa các kiến thức, nhận thức được tầm quan trọng

của các kiến thức STEM ảnh hưởng đến thế giới và sự phát triển của xã hội trong tương lai.

- Trong quá trình dạy – học giáo dục STEM mang đến cho học sinh rất nhiều năng lực tích cực :

+ Phát triển các kỹ năng cần thiết cho tương lai như : vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết vấn đề thực tiễn ; giao tiếp ; hợp tác ; làm việc cá nhân, tập thể ; tư duy sáng tạo...

+ Khám phá thế giới xung quanh

+ Kết nối kiến thức và thực tiễn

+ Khuyến khích sự sáng tạo và khám phá của các em trong quá trình lĩnh hội kiến thức mới và giải quyết các nhiệm vụ học tập.

- Trong trường học giáo dục STEM rất quan trọng để khơi dậy hứng thú, niềm yêu thích với học tập của các em học sinh. Học sinh sẽ làm việc theo nhóm, tự thảo luận tìm tòi kiến thức và tự ứng dụng tri thức vào các hoạt động trải nghiệm học tập. Sau đó các em có thể tự mình truyền đạt kiến thức cho người khác. Với cách học này thầy cô sẽ là người hướng dẫn để học sinh tự xây dựng kiến thức cho chính mình.

1.3. Các bước xây dựng bài học STEM

- Bài học STEM được xây dựng theo quy trình thiết kế kỹ thuật gồm 8 bước : Lựa chọn nội dung dạy học – xác định vấn đề ; nghiên cứu kiến thức nền ; đề xuất các giải pháp ; lựa chọn giải pháp ; chế tạo mô hình ; thử nghiệm và đánh giá ; chia sẻ thảo luận ; điều chỉnh thiết kế.

- Với 8 bước trên cấu trúc bài học STEM có thể chia thành 5 hoạt động chính :

+ Hoạt động 1 : Xác định vấn đề.

+ Hoạt động 2 : Nghiên cứu kiến thức nền (kiến thức đã học để giải quyết vấn đề), đề xuất các giải pháp giải quyết vấn đề.

+ Hoạt động 3 : Trình bày, thảo luận phương án thiết kế, sử dụng kiến thức nền để chứng minh, giải thích và lựa chọn phương án giải quyết vấn đề phù hợp.

+ Hoạt động 4 : Chế tạo sản phẩm theo phương án đã lựa chọn, thử nghiệm đánh giá trong quá trình chế tạo.

+ Hoạt động 5 : Trình bày, thảo luận về sản phẩm đã chế tạo, điều chỉnh hoàn thiện mô hình ban đầu.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Thuận lợi

- Trong những năm học vừa qua đơn vị nơi tôi đang công tác rất quan tâm đến công tác chuyên môn, thường xuyên tổ chức các chuyên đề lịch sử, Sở giáo

dục và đào tạo Hà Nội cũng tổ chức rất nhiều các lớp tập huấn nhằm giúp giáo viên nâng cao và phát triển công tác chuyên môn, phương pháp giảng dạy. Bản thân tôi là một giáo viên trẻ nên không ngừng cố gắng học tập, trau dồi kiến thức, phương pháp từ các thầy cô, đồng nghiệp ; lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của các em học sinh để đổi mới phương pháp giảng dạy, cách thức kiểm tra - đánh giá.

- Đa số các em học sinh rất hứng thú, say mê với phương pháp học tập mới, với phương pháp giáo dục STEM các em được phát triển bản thân, tăng cường năng lực hợp tác, sáng tạo nên rất tích cực và chủ động trong việc lĩnh hội tri thức.

- Ban lãnh đạo nhà trường, tổ trưởng chuyên môn cũng như đa số các đồng nghiệp cũng đã hỗ trợ, tạo điều kiện cho bản thân tôi và học sinh dạy và học đạt kết quả cao nhất.

2.2. Khó khăn

- Theo chương trình hiện hành, chuyên đề Lịch sử nghệ thuật truyền thống Việt Nam lớp 11 gồm 14 tiết, trong đó có 12 tiết lý thuyết và 2 tiết thực hành. Trong quá trình giảng dạy tôi nhận thấy có một số khó khăn sau với cả quá trình giảng dạy của giáo viên và nhận thức của học sinh, cụ thể :

+ Nội dung bài khá dài và chủ yếu mang tính lý thuyết, mặc dù các công trình nghệ thuật này gắn liền với thực tiễn nhưng do điều kiện kinh tế, điều kiện nhà trường và nhiều yếu tố khác học sinh chỉ được học tập qua sách vở, không được tham gia trải nghiệm thực tế, các em chưa được vận dụng kiến thức đã học để khám phá, liên hệ thực tiễn nên chưa yêu thích môn học, chưa hiểu hết giá trị của môn học với cuộc sống hiện tại và ngành nghề trong tương lai.

+ Ý thức học tập của một số học sinh còn hạn chế, các em chưa quan tâm đến việc học tập của mình, việc nắm kiến thức cơ bản đối với các em đã khó, việc hệ thống lại toàn bộ kiến thức đã học, phân tích, vận dụng lại còn khó khăn hơn. Nhiều em còn lười vận động, suy nghĩ, tìm tòi khi được hỏi chỉ đọc nguyên xi trong sách giáo khoa hoặc áp dụng không biết trả lời. Bởi vậy, bản thân các em nên có một phương pháp học tích cực để chiếm lĩnh kiến thức từ bài giảng của giáo viên và vận dụng liên hệ thực tiễn.

3. Nguyên tắc thiết kế bài giảng theo phương pháp giáo dục STEM

Khi soạn giảng một bài học STEM, giáo viên cần lưu ý hướng đến trả lời cho những câu hỏi sau:

- Lí giải được vì sao học sinh của chúng ta cần những bài học STEM?
- Các em cần phải học những gì?
- Đối tượng học sinh mà bài học hướng đến?

- Tiến hành thực hiện như thế nào để lôi cuốn người học vào hoạt động tìm tòi, khám phá thông qua việc đưa ra các nhiệm vụ học tập và thực hành?

- Các bài học, bài giảng phải phát triển các kỹ năng, năng lực cá nhân của học sinh phù hợp với thực tế.

- Để hình thành và xây dựng những bài học STEM giáo viên cần những thông tin, lĩnh vực nào, xác định và tìm hiểu những tri thức liên quan đến thông tin, lĩnh vực đó ở đâu?

Việc xác định đúng nội dung, mục tiêu của bài học STEM sẽ giúp cho việc dạy và học của thầy cô cùng các em học sinh đạt được hiệu quả cao.

4. Các biện pháp tiến hành

Hiệu quả bài học: học sinh nắm vững kiến thức, phát huy tính tích cực chủ động trong giờ học, biết vận dụng kiến thức nền vào giải quyết nhiệm vụ học tập và liên hệ thực tiễn đó là mục tiêu quan trọng của việc dạy học. Để *phát triển năng lực học tập của người học (học sinh) tôi đã vận dụng phương pháp giáo dục STEM vào thực hành chuyên đề lịch sử 11 - Nghệ thuật truyền thống Việt Nam*. Với các bước sau:

4.1. Thiết kế tiến trình dạy học nhằm nâng cao năng lực người học thông qua giáo dục STEM trong chuyên đề Lịch sử nghệ thuật truyền thống Việt Nam lớp 11.

4.1.1. Mục tiêu cần đạt

a. Về kiến thức

- Sau khi đã tìm hiểu xong những nét cơ bản của nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc của các triều đại phong kiến Việt Nam (thời Lý, Trần, Lê sơ, Mạc, Lê trung hưng, Nguyễn), các em hãy vận dụng kiến thức đã học để tái hiện lại các kiến thức đã học thông qua việc:

+ Vẽ sơ đồ tư duy về lịch sử nghệ thuật truyền thống Việt Nam qua các thời kì.

+ Thực hiện dự án học tập “*Nghệ thuật truyền thống Việt Nam – Tài hoa bàn tay Việt*”: thông qua việc thiết kế các mô hình STEM về di sản văn hoá tiêu biểu của Việt Nam, đồng thời nhập vai làm hướng dẫn viên du lịch giới thiệu với bạn bè, du khách quốc tế về di sản văn hoá đó.

- Vận dụng kiến thức liên môn của các môn học như: toán học, khoa học, kỹ thuật, lịch sử, công nghệ để tạo ra những sản phẩm phục vụ cho quá trình học tập của các em trong nhà trường và trong cuộc sống hàng ngày.

b. Về năng lực

- *Năng lực chung:*

+ Năng lực giải quyết vấn đề: vận dụng kiến thức đã học về lịch sử nghệ thuật truyền thống Việt Nam dưới các triều đại để giải quyết các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực tự chủ, tự học, giao tiếp và hợp tác: thông qua các nhiệm vụ học tập học sinh thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm, trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác để giải quyết vấn đề. Biết lắng nghe ý kiến của thầy cô, bạn bè; chia sẻ quan điểm, ý kiến của bản thân. Tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- *Năng lực lịch sử*

+ Nhận thức và tư duy lịch sử: Học sinh chủ động khai thác thông tin đã học trong chủ đề “*Lịch sử nghệ thuật truyền thống Việt Nam*” để hệ thống những nội dung đã học.

+ Vận dụng kiến thức kỹ năng đã học: Vận dụng kiến thức lịch sử đã học; kết hợp với những kiến thức thuộc các môn học khác như toán học, khoa học, công nghệ..giải quyết những nhiệm vụ thực hành liên quan tới thực tiễn cuộc sống.

c. Phẩm chất

- Giáo dục học sinh phẩm chất yêu nước, tự hào dân tộc, yêu những di sản văn hoá mà cha ông ta đã sáng tạo ra từ đó có ý thức bảo tồn, phát huy giá trị của những di sản.

- Giáo dục phẩm chất chăm chỉ, tự giác, trách nhiệm, tích cực tham gia hoạt động học tập cá nhân và tập thể để giải quyết vấn đề.

4.1.2. Thiết bị dạy học và học liệu

a. Đối với giáo viên

- Sách giáo khoa chuyên đề lịch sử 11, giáo án, tài liệu tham khảo.
- Giấy A0, A4 để tổ chức hoạt động nhóm
- Phiếu đánh giá sản phẩm hoạt động nhóm
- Máy tính, máy chiếu (nếu có)

b. Đối với học sinh

- Sách giáo khoa chuyên đề lịch sử 11
- Tranh ảnh, tư liệu, các đồ dùng học tập liên quan đến giờ thực hành tiết 13, 14: Lịch sử nghệ thuật truyền thống Việt Nam.

4.1.3. Tiến trình dạy học

Tiết 13. Vận dụng giáo dục STEM trong thực hành chuyên đề Lịch sử Nghệ thuật truyền thống Việt Nam (tiết 1)

I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

1. Mục tiêu

- Tạo hứng thú học tập cho học sinh, chuyển giao nhiệm vụ học tập.

2. Nội dung

- Giáo viên tổ chức trò chơi “Đuổi hình bắt chữ”.

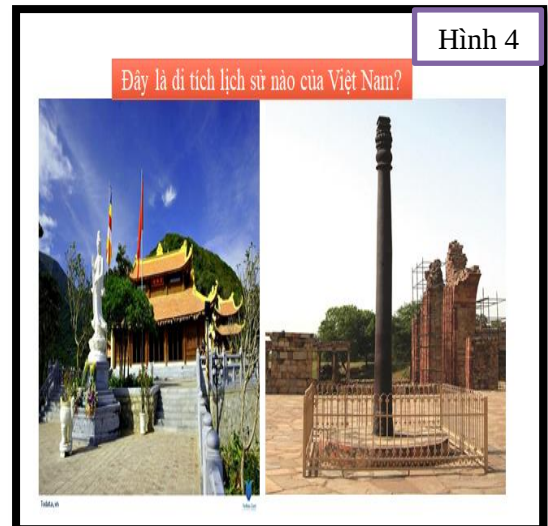
3. Sản phẩm

- Các từ khoá về nghệ thuật truyền thống Việt Nam qua các thời kì.

4. Tổ chức thực hiện

* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi Đuổi hình bắt chữ: cho cả lớp quan sát lần lượt 4 hình ảnh khác nhau, mỗi hình ảnh đều có những gợi ý về từ khoá liên quan đến nghệ thuật truyền thống Việt Nam qua các thời kì.



* Bước 2: Học sinh tiếp nhận thông tin, thực hiện nhiệm vụ học tập

* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- Giáo viên gọi lần lượt 4 học sinh trong lớp trả lời câu hỏi:
+ Hình ảnh 1: Hoàng thành Thăng Long

- + Hình ảnh 2: Cô đô Huế
- + Hình ảnh 3: Nhà Lê
- + Hình ảnh 4: Chùa Một cột

** Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập*

- Giáo viên nhận xét, đánh giá câu trả lời của học sinh. Dựa trên các từ khoá mà học sinh vừa tìm được giáo viên dẫn dắt vào bài học.

II. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH – VẬN DỤNG

1. Hoạt động 1: Vẽ sơ đồ tư duy về nghệ thuật truyền thống Việt Nam qua các thời kì.

a. Mục tiêu

- Thông qua hoạt động, học sinh vẽ được sơ đồ tư duy về lịch sử nghệ thuật truyền thống Việt Nam qua các thời kì.

b. Nội dung

- Giáo viên chia cả lớp thành 6 nhóm (mỗi nhóm từ 6 - 8 học sinh phụ thuộc vào số lượng học sinh trong lớp), dựa vào kiến thức đã học trong chuyên đề lịch sử nghệ thuật truyền thống Việt Nam qua các triều đại Lý, Trần, Lê sơ, Mạc, Lê trung hưng, Nguyễn để vẽ sơ đồ tư duy.

c. Sản phẩm

- Sơ đồ tư duy của các nhóm về lịch sử nghệ thuật truyền thống Việt Nam qua các thời kì.

d. Tổ chức thực hiện

** Bước 1: Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ học tập*

- Trong giờ học trước giáo viên đã chia cả lớp thành 6 nhóm và giao nhiệm vụ cho từng nhóm về nhà hoàn thiện. Cụ thể:

- + Nhóm 1: Vẽ sơ đồ tư duy về nghệ thuật thời Lý.
- + Nhóm 2: Vẽ sơ đồ tư duy về nghệ thuật thời Trần.
- + Nhóm 3: Vẽ sơ đồ tư duy về nghệ thuật thời Lê sơ.
- + Nhóm 4: Vẽ sơ đồ tư duy về nghệ thuật thời Mạc.
- + Nhóm 5: Vẽ sơ đồ tư duy về nghệ thuật thời Lê trung hưng.
- + Nhóm 6: Vẽ sơ đồ tư duy về nghệ thuật thời Nguyễn.

- Giáo viên dành cho tất cả các nhóm thời gian 5 phút để kiểm tra và điều chỉnh lại sơ đồ của nhóm mình (nếu có), hết thời gian các nhóm lần lượt lên bảng treo sản phẩm của nhóm mình và thuyết trình. Các nhóm khác chú ý lắng nghe chấm điểm cho nhóm bạn dựa vào phiếu đánh giá sản phẩm hoạt động nhóm với tiêu chí cụ thể.

** Bước 2: Học sinh tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập*

- Học sinh làm việc theo nhóm vận dụng kiến thức đã học, vận dụng kỹ năng vẽ sơ đồ tư duy, sắp xếp các sự kiện hợp lý để hoàn thiện sơ đồ.

- Giáo viên hướng dẫn, hỗ trợ học sinh (nếu cần thiết).

** Bước 3: Báo cáo kết quả thảo luận, học tập.*

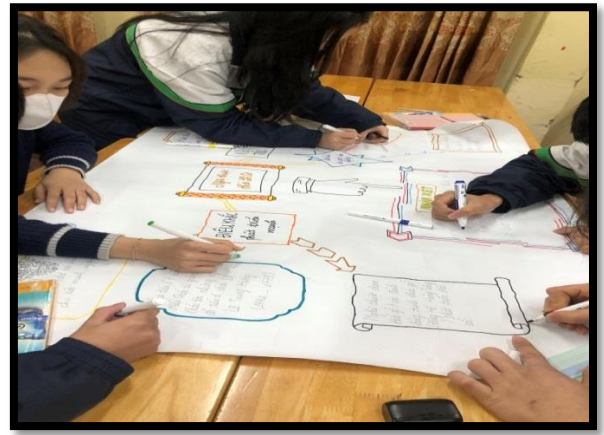
- GV gọi lần lượt từng nhóm lên bảng treo sản phẩm của nhóm mình và thuyết trình trước lớp.

- Các nhóm khác lắng nghe, chấm điểm cho nhóm bạn dựa vào phiếu đánh giá sản phẩm hoạt động nhóm với các tiêu chí cụ thể như sau:

PHIẾU ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM HOẠT ĐỘNG NHÓM VẼ SƠ ĐỒ TƯ DUY							
Nhóm đánh giá:.....							
Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm của nhóm đánh giá					GV
		Nhóm...	Nhóm ...	Nhóm ...	Nhóm...	Nhóm...	
1. Nội dung sơ đồ - Đầy đủ, chính xác: cho điểm tối đa. - Thiếu ý trừ 0,5 đ/ý.	5						
2. Hình thức sơ đồ - Rõ ràng, khoa học, dễ quan sát, đẹp	2						
3. Thuyết trình - Hấp dẫn, sinh động, có sự tương tác với người nghe	3						
Tổng điểm	10						

- Một số hình ảnh của giáo viên và học sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ:





* Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Giáo viên nhận xét quá trình thảo luận và làm việc của các nhóm, nội dung sơ đồ tư duy, cách thiết kế - trình bày sơ đồ, nội dung – tác phong thuyết trình của các nhóm. Khen ngợi các nhóm tích cực, thuyết trình tự tin, lưu loát, sau đó giáo viên đánh giá, kết luận và chấm điểm từng nhóm.

- Tổng kết điểm của 6 nhóm qua hoạt động thực hành 1 (gồm cả điểm của giáo viên chấm và điểm của các nhóm học sinh chấm), có phần thưởng học tập cho nhóm có điểm cao nhất và cao nhì.

→ Kết quả đạt được: Thông qua hoạt động, các nhóm đều chuẩn bị và thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, sơ đồ tư duy được các em thiết kế khoa học, đảm bảo kiến thức, dễ quan sát, dễ học, dễ nhớ. Thuyết trình tự tin, mạch lạc, rõ ràng.

→ Định hướng phát triển năng lực: thông qua hoạt động các em được phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, hợp tác, chia sẻ, phát huy năng khiếu hội hoạ, thẩm mỹ, thuyết trình..

2. Hoạt động 2: Thực hiện dự án học tập “Nghệ thuật truyền thống Việt Nam – Tài hoa bàn tay Việt”: thông qua việc chế tạo các mô hình STEM về di sản văn hoá tiêu biểu của Việt Nam qua các thời kì, đồng thời nhập vai làm hướng dẫn viên du lịch giới thiệu với bạn bè, du khách quốc tế về di sản văn hoá đó.

a. Mục tiêu

- Thông qua hoạt động học sinh vận dụng được kiến thức lý thuyết đã học, vận dụng được kiến thức của các môn STEM để thực hiện dự án “Nghệ thuật truyền thống Việt Nam – Tài hoa bàn tay Việt”, phát triển năng lực hợp tác, giao tiếp, thuyết trình trước đám đông.

b. Nội dung

- Giáo viên tổ chức cho học sinh hoạt động theo 6 nhóm, hướng dẫn học sinh vận dụng kiến thức lịch sử đã học kết hợp với kiến thức của các môn STEM, liên hệ hiểu biết thực tiễn để làm hoàn thiện một mô hình di sản văn hoá cụ thể mà nhóm mình được giao với nhiều chất liệu khác nhau như gỗ, tre, nhựa, bìa cứng hay mô hình số hoá 3D trên máy tính...

c. Sản phẩm

- Các mô hình di sản văn hoá của nghệ thuật truyền thống Việt Nam qua các thời kì mà các nhóm học sinh thực hiện.

d. Tổ chức thực hiện

* *Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập*

- Giáo viên chia cả lớp thành 6 nhóm (giữ nguyên các nhóm như hoạt động thực hành 1).

- Giao nhiệm vụ cụ thể cho từng nhóm và hướng dẫn:

+ *Nhóm 1:* Thực hiện tiểu dự án: Làm mô hình – giới thiệu về chùa Một cột.

+ *Nhóm 2:* Thực hiện tiểu dự án: Làm mô hình – giới thiệu về Cột cờ Hà Nội.

+ *Nhóm 3*: Thực hiện tiểu dự án: Làm mô hình – giới thiệu về Hoàng Thành Thăng Long.

+ *Nhóm 4*: Thực hiện tiểu dự án: Làm mô hình – giới thiệu về Văn Miếu Quốc Tử Giám.

+ *Nhóm 5*: Thực hiện tiểu dự án: Làm mô hình – giới thiệu về cổng làng Mông Phụ.

+ *Nhóm 6*: Thực hiện tiểu dự án: Làm mô hình – giới thiệu về Kinh thành Huế.

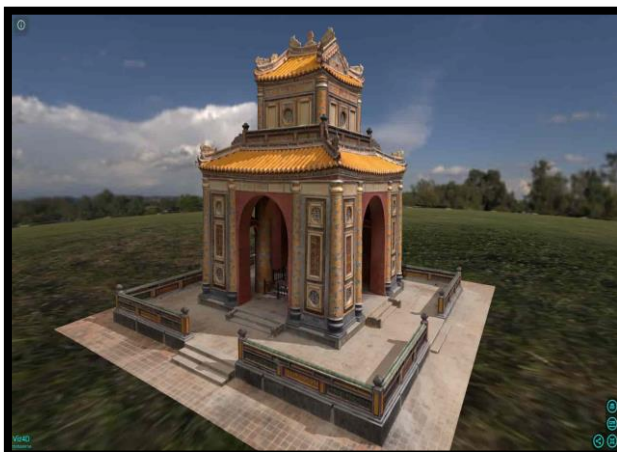
- Giáo viên yêu cầu các nhóm học sinh vẽ phác hoạ mô hình di sản của nhóm mình ra giấy A4, ghi rõ tên thành viên của nhóm kèm tên lớp và nộp cho giáo viên.

- Hướng dẫn các em các biện pháp để làm mô hình:

+ Học sinh có thể làm mô hình bằng những nguyên liệu thân thiện với môi trường như tre, gỗ, nứa hoặc từ những vật liệu tái chế như vỏ chai, vỏ lon nước ngọt, bìa cứng....



+ Hoặc học sinh cũng có thể thiết kế mô hình số hoá 3D trên máy tính.



** Bước 2: Học sinh tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập*

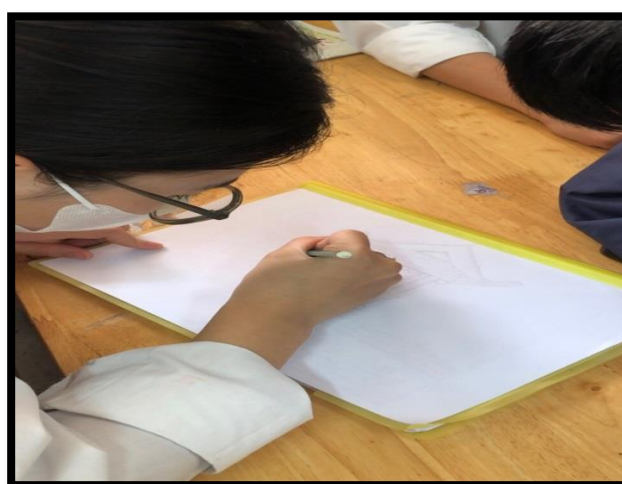
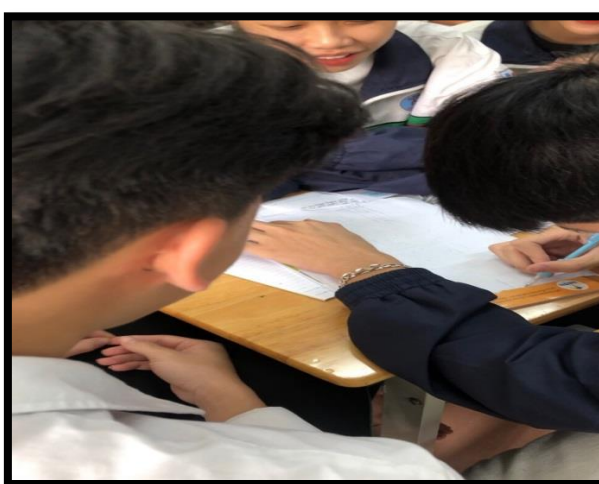
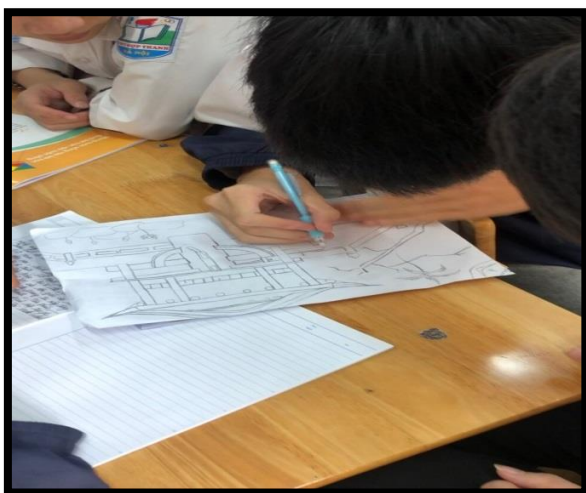
- Vẽ phác hoạ mô hình ra giấy A4 thực hiện theo yêu cầu và nộp lại cho giáo viên.

- Bàn bạc các giải pháp để hoàn thiện mô hình.

- Giáo viên hướng dẫn, giúp đỡ học sinh trong quá trình làm mô hình (nếu cần thiết).

+ Trong quá trình hoàn thiện mô hình STEM học sinh cần chú ý: mô hình đã đạt được hiệu quả về nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc hay chưa, đã làm toát lên đặc trưng của di sản hay chưa. Nếu mô hình chưa đạt được hiệu quả, chưa mang tính đặc trưng nổi bật của di sản thì học sinh cần điều chỉnh, cải tiến mô hình cho đến khi đạt yêu cầu. Chia sẻ, thảo luận với bạn bè, thầy cô về sản phẩm và bài thuyết trình của nhóm mình để nhận được sự góp ý, chỉnh sửa phù hợp.

- Một số hình ảnh các nhóm học sinh vẽ phác hoạ mô hình:



** Bước 3, bước 4: Học sinh sẽ tiếp tục tiến hành trong tiết thực hành 14.*

III. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

- Các nhóm học sinh về nhà sẽ tiếp tục vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học về nghệ thuật truyền thống Việt Nam, kết hợp với các môn STEM để hoàn thiện các mô hình về di sản văn hoá Việt Nam qua các thời kì mà nhóm mình được giao, chuẩn bị nội dung giới thiệu để đóng vai làm hướng dẫn viên du lịch và giới thiệu cho bạn bè, người thân, du khách quốc tế về di tích văn hoá, lịch sử đó.

Tiết 14: Vận dụng giáo dục STEM trong thực hành chuyên đề Lịch sử
Nghệ thuật truyền thống Việt Nam (tiết 2)

I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

1. Mục tiêu

- Tạo hứng thú học tập cho học sinh, giúp học sinh ý thức được nhiệm vụ học tập, chuyển giao nhiệm vụ học tập.

2. Nội dung

- Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi “Hộp quà bí mật”. Học sinh vận dụng các kiến thức đã học về lịch sử nghệ thuật truyền thống Việt Nam để mở và trả lời các câu hỏi bên trong hộp quà.

3. Sản phẩm

- Câu trả lời của học sinh về các nội dung liên quan đến nghệ thuật truyền thống Việt Nam.

4. Tổ chức thực hiện

* *Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập*

- Giáo viên tổ chức trò chơi “Hộp quà bí mật”.

- Có 3 hộp quà với các màu sắc khác nhau, mỗi hộp quà tương ứng với 1 câu hỏi. Học sinh lựa chọn hộp quà, trả lời đúng câu hỏi và nhận được những phần thưởng hấp dẫn ẩn chứa trong hộp quà.

+ Hộp quà xanh dương (câu 1): Tượng Hồ đá ở Lăng Trần Thủ Độ thuộc thể loại nghệ thuật truyền thống nào?

+ Hộp quà màu đỏ (câu 2): Đền, chùa được xây dựng và phát triển mạnh dưới triều đại nào?

+ Hộp quà màu xanh lá (câu 3): Hình tượng điêu khắc nào thể hiện uy quyền quả nhà vua?



* *Bước 2: Học sinh tiếp nhận thông tin, thực hiện nhiệm vụ học tập*

- Học sinh lựa chọn hộp quà trả lời câu hỏi.

* *Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động*

- Giáo viên lần lượt gọi 3 học sinh lựa chọn hộp quà và trả lời câu hỏi.

+ Đáp án hộp quà xanh dương (câu 1): Điều khắc

+ Đáp án hộp quà màu đỏ (câu 2): Thời Lý, Trần

+ Đáp án hộp quà màu xanh lá (câu 3): Hình tượng Rồng

Câu 1

Tượng Hồ đá Lăng Trần Thủ Độ thuộc thể loại nghệ thuật truyền thống nào?

Đáp án

ĐIỀU KHẮC



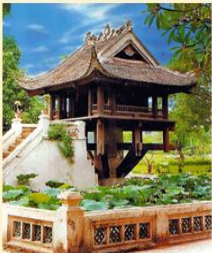


Câu 2

Đền, chùa được xây dựng và phát triển mạnh dưới triều đại nào?

Đáp án

THỜI LÝ, TRẦN


Câu 3

Hình tượng điêu khắc nào thể hiện uy quyền của nhà Vua?

Đáp án

HÌNH TƯỢNG RỒNG





* *Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập*

- Giáo viên nhận xét câu trả lời của học sinh, khen ngợi những học sinh tích cực. Dựa vào câu trả lời của các em giáo viên dẫn dắt vào bài mới.

II. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH – VẬN DỤNG

1. Hoạt động 1: Tiếp tục thực hiện hoạt động đang tiến hành trong tiết 13: *Thực hiện dự án học tập “Nghệ thuật truyền thống Việt Nam – Tài hoa bàn tay Việt”*: thông qua việc chế tạo các mô hình STEM về di sản văn hoá tiêu biểu của Việt Nam qua các thời kì, đồng thời nhập vai làm hướng dẫn viên du lịch giới thiệu với bạn bè, du khách quốc tế về di sản văn hoá đó.

** Bước 3: Báo cáo kết quả thảo luận, hoạt động*

- Trong giờ học trước giáo viên đã giao nhiệm vụ cụ thể cho 6 nhóm, yêu cầu các nhóm vẽ phác hoạ mô hình ra giấy A4 và nộp lại, về nhà tiếp tục hoàn thiện mô hình. Trong giờ học này giáo viên lần lượt gọi từng nhóm học sinh lên trưng bày sản phẩm STEM của nhóm mình – đóng vai hướng dẫn viên du lịch để giới thiệu về di sản văn hoá của nhóm.

- Các nhóm lắng nghe, đánh giá sản phẩm cho nhóm bạn bằng: Phiếu đánh giá sản phẩm hoạt động nhóm.

PHIẾU ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM HOẠT ĐỘNG NHÓM DỰ ÁN

Nhóm đánh giá:.....

Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm của nhóm đánh giá					
		Nhóm...	Nhóm ...	Nhóm ...	Nhóm...	Nhóm...	GV
1. Đúng chủ đề - Mô hình đúng với chủ đề được giao (Sai chủ đề -1đ)	2						
2. Thiết kế mô hình: - Cân đối, hài hoà, đẹp	5						
3. Thuyết trình: hấp dẫn, sinh động, có sự tương tác với người nghe	3						
Tổng điểm	10						

- Một số hình ảnh về quá trình các nhóm tham gia làm sản phẩm STEM và mô hình STEM hoàn chỉnh về các di tích lịch sử, văn hoá của nghệ thuật truyền thống Việt Nam mà các em học sinh thực hiện.







** Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập*

- Giáo viên nhận xét, đánh giá; tuyên dương các nhóm hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập, đặc biệt biểu dương tinh thần làm việc nhóm hiệu quả của các em.

- Tổng kết điểm của hoạt động 2 (cả điểm của học sinh và giáo viên), có phần thưởng học tập cho nhóm đạt kết quả cao nhất và cao nhì.

→ Kết quả đạt được: Các nhóm đều chuẩn bị và thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, các mô hình STEM về nghệ thuật truyền thống Việt Nam được các em tái hiện rất đặc sắc, biết tận dụng những vật liệu có sẵn trong gia đình hoặc mua vật liệu với chi phí thấp.

Qua phần nhập vai làm hướng dẫn viên du lịch để giới thiệu về di sản nhiều em đã bộc lộ được thế mạnh thuyết trình của mình với cách dẫn dắt hài hước, dí dỏm và rất thông minh. Thông qua hoạt động các em cũng đã nhận được rất nhiều ý kiến đóng góp khen ngợi của các thầy cô và các bạn học sinh khác lớp

nên rất vui vẻ, phấn khởi và càng thêm tích cực học tập để vận dụng khám phá thực tiễn.

→ Định hướng phát triển năng lực: thông qua hoạt động các em được phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, thuyết trình, vận dụng các kiến thức về toán học, công nghệ, kỹ thuật...để trải nghiệm làm mô hình gắn liền với thực tiễn, qua đó các em nhận thức được tầm quan trọng và mối liên quan giữa kiến thức từ nhà trường và thực tế cuộc sống. Sau khi làm xong mô hình và nhập vai làm hướng dẫn viên nhiều em học sinh còn mong ước được trở thành hướng dẫn viên du lịch trong tương lai để đi mọi miền đất nước và giới thiệu cho tất cả mọi người biết về nét độc đáo của nghệ thuật truyền thống Việt Nam.

III. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

1. Mục tiêu:

- Phát huy tính tích cực, chủ động học tập của học sinh để giải quyết nhiệm vụ học tập thực tiễn.

2. Nội dung

- Yêu cầu học sinh kể tên các di sản văn hoá tiêu biểu của địa phương nơi các em đang sinh sống chịu ảnh hưởng hoặc có nét tương đồng với nghệ thuật truyền thống Việt Nam.

3. Sản phẩm

- Câu trả lời về các di sản văn hoá ở địa phương của các em học sinh chịu ảnh hưởng hoặc có nét tương đồng với nghệ thuật truyền thống Việt Nam.

4. Tổ chức thực hiện

** Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ học tập*

- Giáo viên phát phiếu học tập cho các em học sinh. Yêu cầu các em trả lời câu hỏi trong phiếu học tập

PHIẾU HỌC TẬP

Câu 1: Ở địa phương em có những di sản văn hoá nào chịu ảnh hưởng của nghệ thuật truyền thống Việt Nam?

Câu 2: Theo em nét tương đồng giữa những di sản văn hoá đó với nghệ thuật truyền thống Việt Nam là gì?

** Bước 2: Học sinh tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập*

- Thảo luận cặp đôi thực hiện nhiệm vụ

- Giáo viên hướng dẫn, hỗ trợ học sinh (nếu cần thiết)

** Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận*

- Giáo viên gọi 3 - 4 cặp đôi trình bày kết quả phiếu học tập của nhóm mình. Các nhóm khác lắng nghe, phản biện hoặc có ý kiến bổ sung.

** Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập*

- Giáo viên nhận xét, đánh giá câu trả lời của các nhóm. Động viên, khuyến khích các nhóm hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập.

- Kết quả đạt được: các nhóm học sinh sau khi thảo luận đã trả lời được các câu hỏi trong phiếu học tập

+ Một số di sản văn hoá tại địa phương chịu ảnh hưởng của nghệ thuật truyền thống Việt Nam như: Chùa Hương thuộc xã Hương Sơn – Mỹ Đức; đền Công Thượng, chùa Cao thuộc xã Hồng Sơn – Mỹ Đức; Đình – đền Thượng – đền Hạ thuộc xã Lê Thanh – Mỹ Đức,

+ Nét tương đồng: Kiến trúc Phật giáo và tín ngưỡng dân gian điển hình, có nhiều tượng đá được trạm khắc tinh vi điêu luyện, nổi bật là hình tượng rồng.....

- Năng lực hình thành: Hợp tác, chia sẻ ý kiến, liên hệ, vận dụng được kiến thức đã học trong bộ môn lịch sử để giải quyết nhiệm vụ học tập gắn liền với thực tiễn.

*** HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ôn lại các nội dung kiến thức của chuyên đề lịch sử nghệ thuật truyền thống Việt Nam qua các thời kì: Lý, Trần, Lê sơ, Mạc, Lê trung hưng, Nguyễn.

- Đọc và tìm hiểu trước chuyên đề 2: Chiến tranh và hoà bình.

5. Kết quả khi thực hiện sáng kiến

5.1. Tích cực

Trong quá trình vận dụng phương pháp giáo dục STEM vào thực hiện chuyên đề tôi thấy hiệu quả giờ học được nâng cao, giờ học sôi nổi vui vẻ hơn, không áp lực nặng nề. Học sinh được hợp tác, giúp đỡ, chia sẻ kiến thức – kĩ năng với nhau để hoàn thành các nhiệm vụ học tập. Nếu như trước đây việc áp dụng kiến thức đã học vào giải quyết nhiệm vụ học tập, đặc biệt là liên hệ kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề của thực tiễn cuộc sống khiến học sinh thấy khó khăn, áp lực thì với phương pháp giáo dục STEM việc tích hợp kiến thức của nhiều môn học giúp các em giải quyết vấn đề dễ dàng hơn, trong quá trình hoàn thành nhiệm vụ học tập học sinh còn tiếp thu được kiến thức của nhiều môn học khác để làm giàu thêm kiến thức, kĩ năng cho bản thân mình, đồng thời hình thành phát triển được nhiều kĩ năng và năng lực cần thiết cho nghề nghiệp tương lai.

Sau khi tiến hành phương pháp giáo dục STEM vào tiết thực hành chuyên đề lịch sử nghệ thuật truyền thống Việt Nam lớp 11 tại 2 lớp 11A8 và 11A9, tôi thấy kết quả khảo sát có sự thay đổi rõ rệt. Trước khi thực hiện đề tài, mặc dù các em đã học lý thuyết trong từng tiết học, nhưng kiến thức của từng em rất mờ nhạt, nắm không chắc và không sâu kiến thức nên khi giáo viên tiến hành

khảo sát mặc dù đều là kiến thức đã học nhưng kết quả rất thấp, nhiều em không trả lời được những câu hỏi rất cơ bản. Nhưng khi áp dụng đề tài trong giờ thực hành, thời lượng dù chỉ diễn ra trong 2 tiết nhưng kiến thức và kỹ năng của các em thay đổi rõ rệt. Các em được hợp tác trao đổi kiến thức cho nhau, sự kiện này học sinh này không nắm rõ nhưng học sinh khác lại rõ cứ như vậy các em hỗ trợ kiến thức cho nhau, ai cũng có vai trò quan trọng trong nhóm của mình, từ tự ti vì thấy mình học không tốt kiến thức của mình không đủ thì giờ các em đã tự tin chia sẻ cái hay cái tốt của mình và tiếp thu cái hay cái tốt của bạn khác để hoàn thiện bản thân. Các em rất tích cực, có trách nhiệm, hứng thú với các nhiệm vụ học tập, nhiều học sinh đã có kỹ năng tiếp nhận và xử lý thông tin, tình huống đặt ra. Nhiều nhóm học sinh còn tạo ra được mô hình sản phẩm rất chất lượng, được các thầy cô trong hội đồng sư phạm nhà trường khen ngợi, biểu dương đó là niềm vui là động lực của các em trong học tập.

Sau khi dạy thực nghiệm và đối chứng, tôi tiến hành cho hai lớp 11A8 và 11A9 làm bài kiểm tra khảo sát, kết quả thu được rất khả quan:

LỚP	LỚP 11A8				LỚP 11A9			
	Trước khi áp dụng		Sau khi áp dụng		Trước khi áp dụng		Sau khi áp dụng	
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
Giỏi	4	8.3%	9	18.75%	3	6.67%	8	17.78%
Khá	12	25%	23	47.92%	10	22.2%	20	44.45%
Trung bình	24	45.85%	12	25%	23	51.13%	14	31.1%
Yếu	10	20.85%	4	8.33%	9	20%	3	6.67%
Kém	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	48	100%	48	100%	45	100%	45	100%

Dù chưa nói lên tất cả nhưng con số trên đã cho thấy học sinh những lớp tôi áp dụng sáng kiến đã hứng thú hơn, tích cực hơn trong quá trình chiếm lĩnh tri thức, kiến thức được khắc sâu hơn nên kết quả học tập cũng đã được cải thiện điều này phản ánh mục đích thực hiện sáng kiến đã thành công, hiệu quả và tính khả thi của phương pháp phần nào được khẳng định. Học sinh cũng hình thành và phát triển nhiều năng lực học tập tích cực như giao tiếp, hợp tác, chia sẻ, thuyết trình, tư duy sáng tạo...

- Sau khi thực hiện thành công phương pháp giáo dục STEM trong tiết thực hành Chuyên đề lịch sử nghệ thuật truyền thống Việt Nam lớp 11, vì tính khả thi của phương pháp nên tôi đã áp dụng thêm ở hai chuyên đề nữa đó là:

+ Chuyên đề thực hành lịch sử 11: Một số cuộc khởi nghĩa và chiến tranh bảo vệ tổ quốc trong lịch sử Việt Nam.

+ Chuyên đề mô hình STEM về cách mạng công nghiệp trong chương trình lịch sử lớp 10.

Cả hai chuyên đề áp dụng phương pháp giáo dục STEM đều được học sinh hưởng ứng rất tích cực, kết quả thu được rất đáng mừng, bản thân tôi thấy rất vui vì đã góp phần đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng môn Lịch sử trong nhà trường.

Một số hình ảnh về phương pháp giáo dục STEM giáo viên vận dụng ở các chuyên đề khác:





5.2. Hạn chế

- Trong quá trình thực hiện đề tài tôi thấy còn một số hạn chế cần phải khắc phục và cố gắng như:

+ Đề tài mới chỉ tập trung vào phần lịch sử học kì I, trong học kì II tôi sẽ cố gắng phát triển thêm nhiều mô hình STEM ở các chủ đề nữa để tiếp tục truyền cảm hứng học tập cho học sinh và góp phần phát triển năng lực chung và năng lực đặc thù môn lịch sử cho các em.

PHẦN III. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Xuất phát từ bài giảng lí thuyết trong sách giáo khoa, giáo viên đã vận dụng phương pháp giáo dục STEM trong giờ thực hành chuyên đề lịch sử, hướng dẫn học sinh vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành nhiệm vụ học tập, chế tạo mô hình di sản văn hoá tiêu biểu của đất nước, từ đó hướng cho học sinh sự tìm tòi, khám phá lịch sử, văn hoá của quốc gia, qua tìm hiểu về lịch sử nghệ thuật truyền thống Việt Nam các em thêm yêu quê hương, đất nước, yêu các giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc, khâm phục sự tài hoa, khéo léo của các nghệ nhân Việt Nam thời phong kiến. Từ đó các em có ý thức bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hoá lịch sử của đất nước, đồng thời có thể tạo ra được những sản phẩm có tính ứng dụng. Đây là một trong những hướng gợi mở để hoàn thiện tính tích cực của các em.

Với kết quả bước đầu và qua quá trình nghiên cứu giáo dục STEM đã chứng tỏ rằng: Nếu giáo viên biết khai thác tốt kiến thức các bài giảng để giúp học sinh phát triển kỹ năng, năng lực thông qua các trải nghiệm của bài học/chủ đề, khi đó chất lượng và hiệu quả học tập của học sinh sẽ được nâng cao. Đối với môn lịch sử việc vận dụng giáo dục STEM đã đạt được kết quả khả quan, học sinh đón nhận và ủng hộ, đây là động lực lớn để tôi tiếp tục cố gắng và phát huy.

Với thời gian hạn hẹp và khả năng còn nhiều hạn chế cùng với kinh nghiệm giảng dạy còn ít, chắc chắn chuyên đề còn nhiều thiếu sót, vì vậy tôi rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của quý thầy cô, các bạn đồng nghiệp.

2. Khuyến nghị.

Các trường phổ thông cần tích cực trong việc đổi mới phương pháp dạy học. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện dạy học trong môn lịch sử. Cần coi trọng hơn nữa vị trí của môn lịch sử trong nhà trường, khuyến khích giáo viên áp dụng các phương pháp dạy học mới để nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập.

Mỗi giáo viên không ngừng học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, quan tâm, học hỏi việc áp dụng các phương pháp dạy học tích cực; chuyển từ việc chủ yếu trang bị kiến thức cho học sinh sang phát triển toàn diện năng lực của người học, dạy học sinh cách học tập tích cực, độc lập, sáng tạo để các giờ học trở nên sôi nổi và hiệu quả hơn.

Xin chân thành cảm ơn!

Mỹ Đức, ngày 24 tháng 02 năm 2024

Người viết

A handwritten signature in blue ink, appearing to read 'Hương', with a stylized flourish extending to the right.

Lộc Thị Hương

PHIẾU ĐIỀU TRA THỰC NGHIỆM ĐỀ TÀI

1. Điều tra đối tượng thực hiện đề tài:

Khảo sát thực nghiệm: Qua bài kiểm tra 15 phút với 10 câu hỏi nhanh với học sinh ở 2 lớp là 11A8, 11A9.

Bảng 1: Kết quả kiểm tra 15 phút

Lớp	Số số	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu	
		Số bài	%	Số bài	%	Số bài	%	Số bài	%
11A8	48	4	8.3	12	25	24	45.85	10	20.85
11A9	45	3	6.67	10	22.2	23	51.13	9	20

2. Kết quả thực hiện đề tài.

Sau khi triển khai sáng kiến , tôi đã kiểm tra hiệu quả qua bài kiểm tra dưới hình thức trắc nghiệm với tổng số 40 câu hỏi phân thành bốn cấp độ là nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao trong thời gian 50 phút.

Mỗi câu đúng được 0.25 điểm. Kết quả như sau:

Bảng 2: Kết quả kiểm tra 1 tiết

Lớp	Số số	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu	
		Số bài	%	Số bài	%	Số bài	%	Số bài	%
11A8	48	9	18.75	23	47.92	12	25	4	8.33
11A9	45	8	17.78	20	44.45	14	31.1	3	6.67

Qua kết quả kiểm tra cho thấy 100% học sinh đã hoàn thành các câu hỏi ở dạng nhận biết và thông hiểu. Số học sinh có điểm số khá và giỏi đã tăng lên rất nhiều, số học sinh có điểm yếu và kém đã giảm đi đáng kể. Đặc biệt các em yêu thích môn học, có phương pháp học tập khoa học hơn để lĩnh hội tri thức.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chuyên đề học tập lịch sử 11 – Đỗ Thanh Bình (Tổng chủ biên) – Nguyễn Văn Ninh (chủ biên), NXB Đại học sư phạm.
2. Bộ Giáo Dục và đào tạo (2006), chương trình giáo dục phổ thông, NXB Giáo dục.
3. Bộ Giáo Dục và đào tạo (2010), Nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, NXB Đại học sư phạm
4. Nhiều tác giả, Tài liệu bồi dưỡng giáo viên, Bộ Giáo Dục và đào tạo, NXB Giáo dục.